

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026
		THU NSNN
A	B	C
A	TỔNG THU NỘI ĐỊA PHÁT SINH TRÊN ĐỊA BÀN	4.970.000
I	THUẾ THÀNH PHỐ QUẢN LÝ THU	4.208.800
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước trung ương	536.030
	Thuế GTGT	402.810
	Thuế TNDN	50.500
	Thuế TN	82.720
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương	64.100
	Thuế GTGT	31.670
	Thuế TNDN	25.230
	Thuế TN	7.200
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	97.340
	Thuế GTGT	74.270
	Thuế TNDN	23.000
	Thuế TN	70
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.335.700
	Thuế GTGT	688.800
	Thuế TNDN	644.800
	Thuế TN	2.100
5	Thuế thu nhập cá nhân	235.190
6	Thuế bảo vệ môi trường	653.400
7	Lệ phí trước bạ	1.540
8	Phí, lệ phí	358.700
9	Thu tiền cho thuê đất	365.790
10	Tiền sử dụng đất	3.120
11	Thu xổ số kiến thiết	400.000
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	320
	Trong đó:	
	- Địa phương cấp phép	320
13	Thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ phần vốn của nhà nước tại các tổ chức kinh tế	62.000
14	Thu khác ngân sách	95.570
II	THUẾ CƠ SỞ QUẢN LÝ THU	761.200
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	359.240
	Thuế GTGT	269.400
	Thuế TTĐB	2.350
	Thuế TNDN	87.490
2	Thuế thu nhập cá nhân	175.140
3	Lệ phí trước bạ	149.550
4	Phí, lệ phí	2.230

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026
		THU NSNN
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	38.370
6	Thu tiền cho thuê đất	2.170
7	Tiền sử dụng đất	20.000
8	Thu khác ngân sách	14.500
	Trong đó: Thu khác NS xã	6.004
B	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	638.931
1	Thu nội địa NSDP được hưởng theo phân cấp	470.855
	- Thu từ các khoản NSDP hưởng 100% (Lệ phí trước bạ; Thu sử dụng đất phi nông nghiệp; Thu phí, lệ phí và Thu khác ngân sách do UBND phường thực hiện)	197.694
	- Thu từ các khoản NSDP hưởng theo tỷ lệ % (Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân phát sinh trên địa bàn cấp xã: 10%; Tiền sử dụng đất do thành phố quản lý: 20%; Tiền sử dụng đất cá nhân, hộ gia đình phát sinh trên địa bàn phường do thuế cơ sở quản lý thu, tiền thuê đất từ tổ chức cá nhân do thuế cơ sở quản lý thu: 80%)	273.161
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	168.076
	- Bổ sung thực hiện CCTL	69.872
	- Bổ sung mục tiêu	98.204